

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ SỐ 101/2026

MỤC LỤC

		Trang
1. Nghiên cứu giá trị tiên lượng của chỉ số khác biệt áp lực riêng phần carbon dioxide máu tĩnh mạch trung tâm-động mạch và độ thanh thải lactate máu ở người bệnh sốc nhiễm khuẩn	<i>Lê Thị Cẩm Hồng Võ Minh Phương Nguyễn Thành Bích Thảo</i>	1
2. Nghiên cứu giá trị dự báo của thang điểm NORPACS và kết quả xử trí hiện tượng không dòng chảy trong can thiệp mạch vành cấp cứu ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên	<i>Lê Quang Tuấn Nguyễn Thị Diễm Trương Tú Trạch</i>	8
3. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và giá trị lâm sàng của việc đặt clip định vị khối u dưới hướng dẫn siêu âm trong hỗ trợ điều trị ung thư vú tại Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2025-2026	<i>Đỗ Thị Tuyết Âu Lâm Đông Phong Huỳnh Quang Khánh</i>	16
4. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan đến không đáp ứng điều trị kháng sinh kinh nghiệm ở bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng	<i>Trương Thị Mỹ Linh Nguyễn Thị Hồng Trân Trương Thị Diệu</i>	23
5. Khảo sát tỷ lệ và một số yếu tố liên quan với khởi phát tăng huyết áp cấp cứu ở bệnh nhân được chẩn đoán cơn tăng huyết áp	<i>Nguyễn Tuấn Anh Đoàn Thị Tuyết Ngân</i>	30
6. Nghiên cứu mức độ hài lòng trong công việc của nhân viên y tế và một số yếu tố liên quan tại trung tâm y tế và trạm y tế ở tỉnh Tây Ninh năm 2025-2026	<i>Lê Khánh Linh Huỳnh Quốc Thắng Nguyễn Văn Hoàng</i>	37
7. Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sử dụng corticoid trên bệnh nhân điều trị nội trú tại trung tâm y tế thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu năm 2025	<i>Trang Hoàng Nhật Đương Xuân Chữ</i>	44
8. Khảo sát tỷ lệ rối loạn giấc ngủ theo thang điểm psqi và một số yếu tố liên quan ở thai phụ 3 tháng cuối thai kỳ tại bệnh viện đa khoa đồng nai năm 2025 – 2026	<i>Trần Thị Kim Thanh Hoàng Lê Minh Tuấn Võ Châu Quỳnh Anh</i>	50

9.	Đánh giá kết quả phẫu thuật mở khí quản bằng phương pháp nong qua da tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long	<i>Nguyễn Vũ Lâm Trần Anh Bích Đương Hữu Nghị</i>	57
10.	Đặc điểm tình chí theo y học cổ truyền ở bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Huế	<i>Đoàn Trương Minh Thư Phạm Lê Bảo Hân Phan Trần Hữu Việt Nguyễn Thị Hương Lam</i>	64
11.	Mối liên quan giữa thực trạng sử dụng điện thoại thông minh và chất lượng giấc ngủ ở sinh viên điều dưỡng, hộ sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	<i>Danh Thị Tú Trinh Nguyễn Đăng Khoa Trương Thị Mỹ Duy Nguyễn Tuấn Linh Nguyễn Việt Phương</i>	72
12.	Nghiên cứu tình hình tuân thủ sử dụng thuốc đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc năm 2025-2026	<i>Lữ Thị Kim Ngọc Nguyễn Thị Kim Thoa Đoàn Thị Hồng Nguyễn Hoàng Bách Phạm Thành Suól</i>	78
13.	Kết quả điều trị sỏi thận bằng nội soi ống mềm tán sỏi tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2025 – 2026	<i>Đàng Quốc Phương Trần Huỳnh Tuấn</i>	85
14.	Đặc điểm thiếu máu thiếu sắt và bệnh hemoglobin ở trẻ thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long	<i>Châu Thị Anh Thư Nguyễn Thanh Truyền Trần Chí Công Lư Trí Diễn</i>	91
15.	Xác định tỷ lệ các tiêu chí đạt, chưa đạt trong tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc tại một số kho quân y	<i>Nguyễn Thị Phương Thảo Nguyễn Xuân Quỳnh Nguyễn Thị Ngọc Vân</i>	98
16.	Giá trị chỉ số APRI trong tiên lượng sốt xuất huyết Dengue nặng ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2025-2026	<i>Bùi Cẩm Nhung Lê Văn Khoa Phạm Kiều Anh Thơ Đương Văn Hiếu</i>	105
17.	Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng bán phần điều trị gãy cổ xương đùi ở bệnh nhân cao tuổi	<i>Mai Trúc Giang Trần Anh Dũng Nguyễn Thanh Huy</i>	112

18.	Đặc điểm hình thái và biến đổi giải phẫu động mạch thân tạng trên cắt lớp vi tính đa dãy	Phạm Ngọc Tường Vy Hamzaini Abdul Hamid Nguyễn Thị Giao Hạ Tô Anh Quân Đoàn Dũng Tiến Đoàn Thúy Nga Nguyễn Thị Thảo Trang Võ Trọng Nguyên	119
19.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư vú cao tuổi điều trị hóa trị tân hỗ trợ bằng phác đồ AC-T	Danh Út Mạnh Võ Văn Kha Lê Thanh Vũ	126
20.	Nghiên cứu mô hình bệnh tật của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh từ năm 2021 đến 2025	Doãn Văn Thủy Trần Văn Khanh Phạm Thị Tâm	133
21.	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay có tổn thương gân gấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Lâm Thanh Tuấn Huỳnh Thống Em Đương Khải Nguyễn Phú Toàn Nguyễn Minh Luân	140
22.	Tỷ lệ sàng lọc ung thư đại trực tràng và một số yếu tố liên quan ở người từ 45-75 tuổi tại thành phố Cần Thơ năm 2025-2026	Trịnh Đồng Khởi Hoàng Quốc Cường Lê Minh Hữu Nguyễn Tú Anh Nguyễn Ngọc Châu Trang	147
23.	Sự khác biệt yếu tố nguy cơ và nguyên nhân nhồi máu não người trẻ theo nhóm tuổi	Ngô Hữu Phúc Lý Ngọc Tú Nguyễn Tấn Hào Lương Thế Vinh Lương Thanh Điền	154
24.	Đặc điểm lâm sàng và phân nhóm sinh học của ung thư vú ở phụ nữ dưới 40 tuổi tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	Nguyễn Đức Thịnh Hồ Long Hiến	161

25.	Đánh giá kết quả can thiệp nội mạch điều trị túi phình động mạch não cổ rộng và mối liên quan với đa hình gen CYP2C19 và độ xoắn vặn mạch máu	Nguyễn Xuân Toàn Đặng Hồng Quân Phạm Vô Kỳ Nguyễn Lưu Giang Hà Thoại Kỳ Bùi Tấn Hưng Bùi Hoàng Vũ Nguyễn Minh Lý Phạm Cao Kỳ Bảo Trần Chí Cường	168
26.	Tình hình loãng xương, mối tương quan giữa nồng độ Osteocalcin huyết thanh với mật độ xương ở bệnh nhân lớn tuổi	Trần Đỗ Thanh Thảo Ngô Văn Truyền Thái Thị Ngọc Thúy Trương Minh Sáng	174
27.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị phẫu thuật bảo tồn thanh quản trên bệnh nhân ung thư thanh quản giai đoạn I-II	Nguyễn Thị Lan Chi Đương Hữu Nghị Trần Minh Khôi Lý Văn Vi	182
28.	Kết quả nội soi tái tạo dây chằng chéo trước sử dụng mảnh ghép gân tứ đầu đùi	Trần Minh Chiến Huỳnh Kim Hiệu Đương Khải Trần Minh Đại	189
29.	Tình hình bệnh vông mạc do đái tháo đường và kết quả điều trị bệnh vông mạc không tăng sinh do đái tháo đường bằng fenofibrate	Đặng Phát Tài Thái Thị Ngọc Thúy Lưu Ngọc Trân	195
30.	Đánh giá độc tính cấp của cao lỏng Linh chi – Đan sâm trên chuột nhắt trắng	Nguyễn Thị Thanh Huyền Võ Chí Hiếu Đương Thị Trúc Ly	202
31.	Nghiên cứu giá trị chẩn đoán sâu răng sớm của laser huỳnh quang Diagnodent trên bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025-2026	Nguyễn Thị Cẩm Nhung Trần Văn Dũng Đỗ Thị Thảo	209
32.	Nghiên cứu kết quả điều trị nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser Holmium:YAG tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024-2026	Lê Trọng Nghĩa Hoàng Minh Tú Đư Thị Ngọc Thu	216

33.	Đánh giá kết quả điều trị của viên Vphonstar kết hợp điện châm, hồng ngoại, kéo dẫn cột sống thắt lưng trên bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng	Nguyễn Phi Long Vũ Đình Quỳnh Tô Văn Dứt Đặng Hữu Phước	223
34.	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan trên bệnh trúng cá đồ tại Bệnh viện Đa liệu thành phố Cần Thơ năm 2025	Trần Gia Hưng Lê Phạm Thiên Phúc Đỗ Hoàng Long Lê Văn Đạt Phan Hồ Ngọc Duyên	230
35.	Đặc điểm lâm sàng và mối liên quan giữa mô hình RF-CL với tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân có triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh lý mạch vành	Phan Kim Tiền Huỳnh Trung Cang Trương Duy Đăng Trần Thị Bích Ngọc Kha Hữu Nhân Nguyễn Thị Diễm	237
36.	Một số yếu tố liên quan đến thiếu kẽm ở trẻ mắc tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang	Thạch Nát Trương Ngọc Phước Danh Tỷ Lư Trí Diễm Tô Hoàng Hoa Huỳnh Tấn Đạt Nguyễn Thị Bích Chôm Nguyễn Văn Trinh	244
37.	Đặc điểm nội soi, giải phẫu bệnh và kết quả điều trị polyp lớn và ung thư sớm đại trực tràng bằng phương pháp cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi tại thành phố Cần Thơ năm 2024 – 2026	Nguyễn Xuân Huy Nguyễn Hồng Phong Đỗ Đức Trí Nhân La Vĩnh Phúc Phạm Công Khánh	251
38.	Đặc điểm hình thái động mạch chủ ngực và các biến thể giải phẫu vùng cung động mạch chủ trên cắt lớp vi tính đa dãy	Nguyễn Hồ Hoàng Quý Huỳnh Quang Huy Huỳnh Thị Hiền Nguyễn Hoàng Thuần Phù Trí Nghĩa Đỗ Minh Đức	258
39.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đáp ứng điều trị bù sắt ở trẻ thiếu máu thiếu sắt có viêm phổi tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2025-2026	Lê Phạm Quyên Chi Lê Thị Hoàng Mỹ Trần Thanh Hải	265

40.	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính chùm tia hình nón ở bệnh nhân mất răng cối lớn hàm dưới có chỉ định cấy ghép implant kết hợp gia tăng mô mềm bằng kỹ thuật cọc lều và kỹ thuật ghép mô dị loại	Đặng Văn Tùng Đương Thảo Trang Bùi Lê Đăng Khoa Trần Minh Triết Trương Nhựt Khuê	272
41.	Đặc điểm viêm phổi liên quan đến <i>Staphylococcus aureus</i> ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi tại Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu năm 2025–2026	Cao Minh Đoàn Cao Thị Vui	279
42.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật phaco trên bệnh nhân đục thủy tinh thể tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024 – 2026	Nguyễn Phát Lợi Lê Minh Lý Ngô Thị Thanh Tú	285
43.	Đánh giá kết quả điều trị phù hoàng điểm đái tháo đường bằng ranibizumab tiêm nội nhãn tại Bệnh viện Mắt - Răng Hàm Mặt Cần Thơ năm 2024-2025	Hà Ngọc Phương Vũ Thị Thu Giang Trần Vũ Thơ	292
44.	Khảo sát nồng độ ApoB, ApoA-1 và chỉ số ApoB/ApoA-1 ở bệnh nhân bệnh thận mạn chưa lọc máu	Thái Yến Lưu Ngô Văn Truyền Nguyễn Văn Hoàng	299
45.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi vá nhĩ bằng màng sụn kết hợp trượt vạt da ống tai điều trị viêm tai giữa mạn ổn định có thủng nhĩ rộng sát rìa tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ và Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2025-2026	Trương Vinh Hiên Nguyễn Thành Văn Phạm Thanh Thế Hồ Lê Hoài Nhân	305
46.	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến sởi có biến chứng ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Nguyễn Minh Phương Võ Văn Thi Nguyễn Thị Minh Hạnh	312
47.	Tác nhân vi sinh viêm phổi có suy dinh dưỡng cấp ở trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2024-2026	Huỳnh Anh Thư Lê Văn Khoa Trần Quang Khải Ngô Chí Quang	319

48.	Khảo sát tỷ lệ thể chất khí uất theo thang đo ccmq và một số yếu tố liên quan đến thể chất khí uất ở sinh viên y học cổ truyền	Hoàng Văn Trường Lâm Quang Vinh Trần Quốc Trọng Trần Quốc Thái Trần Thăng Long	327
49.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bằng quang tăng hoạt bằng mirabegron tại bệnh viện trường đại học y dược cần thơ năm 2025 – 2026	La Ngọc Trâm Lê Thanh Bình Tô Yến Linh Nguyễn Minh Hiếu Ngô Thị Huyền Trang Nguyễn Kim Hà	333
50.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân viêm da do lệ thuộc corticosteroid tại chỗ có giãn mạch năm 2024-2025	Cao Ngô Mỹ Anh Trần Văn Dương Phạm Diễm Thúy	340
51.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân mày đay mạn tính tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2024-2025	Nguyễn Thị Thùy Trang Ngô Đức Anh Dương Trung Kiệt Nguyễn Đức Thành Công Lê Thị Thanh Ngân Nguyễn Thị Phụng	348
52.	Nghiên cứu sức mạnh nắm tay và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi Hàn Quốc	Trần Võ Anh Minh Huỳnh Tấn Phát Nguyễn Lâm Nhật Tiên Trần Thị Yến Ngọc Nguyễn Nguyễn Vĩnh Trà Trương Hữu Hạnh Nguyễn Tư Thái Bảo	355
53.	Kết quả phẫu thuật mở sọ giải ép sớm điều trị nhồi máu não diện rộng trên lều	Châu Minh Hoàng Nguyễn Văn Hai Phạm Vô Kỵ	362
54.	Đặc điểm lâm sàng và X-quang sọ nghiêng của bệnh nhân sai khớp cắn loại I Angle có chỉ định nhổ răng trước điều trị chỉnh nha có hỗ trợ tạo vi lỗ trong xương	Dương Thảo Trang Đặng Văn Tùng Võ Thị Cẩm Sương Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương Huỳnh Văn Dương Lê Nguyên Lâm	369

55.	Kết quả phẫu thuật bóc vỏ màng phổi điều trị mũ màng phổi giai đoạn III tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Phạm Hữu Dư Châu Phú Thi Liêu Vĩnh Đạt Phạm Đức Nguyên Nguyễn Khải Đạt Phạm Công Khánh	376
56.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và đánh giá kết quả điều trị ở bệnh nhân phình động mạch não chưa vỡ tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ	Trương Phạm Vĩnh Lễ Nguyễn Thành Nhu Lê Văn Minh	383
57.	Mối liên quan giữa chỉ số nhân trắc, thể tích trung bình hồng cầu của mẹ với vàng da sơ sinh do tăng bilirubin gián tiếp	Nguyễn Thị Hồng Thắm Nguyễn Thị Kiều Nhi	391
58.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học trên siêu âm và KUB ở bệnh nhân sỏi thận tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024 – 2025	Nguyễn Thị Yến Nhi Quách Võ Tấn Phát Nguyễn Thành Hiệp Ngô Quốc Hưng Lê Phước Thịnh Phan Lê Như Quỳnh	398
59.	Đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng vùng cụt bằng phương pháp chuyển vật che phủ tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Bùi Quan Tân Phạm Đăng Ninh Huỳnh Thống Em Mai Thanh Tân Nguyễn Hữu Thuyết Đặng Phước Giàu Nguyễn Chí Nguyễn Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Lê Duy Phong	405
60.	Nghiên cứu đặc điểm của dịch rửa phế quản - phế nang trong chẩn đoán và điều trị viêm phổi cộng đồng nặng	Nguyễn Phúc Vinh Thái Thị Thùy Linh Võ Phạm Minh Thư	412
61.	Giá trị của D-Dimer và các thang điểm NEWS2, PSI, CURB-65 trong chẩn đoán mức độ nặng, tiên lượng tử vong 30 ngày ở bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng	Lâm Hoài Trung Trần Thanh Hùng Nguyễn Thị Kiều Trang	419

62.	Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn học ở bệnh nhân mở khí quản sau đặt nội khí quản kéo dài tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2024 – 2025	Nguyễn Thúy Linh Lâm Chánh Thi Phạm Thanh Thế Võ Thái Dương Nguyễn Thị Diệu Hiền Võ Thành Trí	426
63.	Kết quả sớm điều trị phẫu thuật mở cắt đại tràng nối ngay trên bệnh nhân tắc ruột do ung thư đại tràng	Trần Cát Minh Trần Phước Hồng Đặng Hồng Quân	433
64.	Giá trị của procalcitonin trong tiên lượng sốc nhiễm khuẩn ở trẻ nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ năm 2024-2026	Trương Minh Ánh Mai Nguyễn Minh Phương Trần Công Lý Phan Việt Hưng Phạm Minh Quân Lê Hoàng Mỹ Phún Duy Long	440
65.	Đánh giá bước đầu kết quả điều trị gãy kín xương bàn tay bằng phẫu thuật kết hợp xương bên trong	Nguyễn Hoài Linh Dương Khải Tắc Hoàng Long Hoàng Minh Tú	447
66.	Đánh giá kết quả phục hồi vận động trên người bệnh đột quỵ do nhồi máu não sau giai đoạn cấp bằng bài thuốc kỷ cục địa hoàng thang kết hợp điện châm, tập vận động, xoa bóp bấm huyệt	Nguyễn Hữu Dur Trần Đăng Đức Lê Thị Ngoan	453
67.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh học và giá trị của cộng hưởng từ 1,5 Tesla trong chẩn đoán sỏi đường mật chính	Lưu Tường Vân Nguyễn Anh Tuấn Bùi Ngọc Thuần Tạ Thị Thái Thy Trần Bình Minh Đoàn Dũng Tiến Lưu Thảo Vân	460
68.	Tình hình và kết quả điều trị viêm phúc mạc do thủng ống tiêu hóa bằng phẫu thuật nội soi	Nguyễn Thành Phúc Đặng Hồng Quân Lại Văn Nông	467
69.	Giá trị chỉ số P0.1 và một số chỉ số khác trong tiên lượng cai máy thở thành công ở bệnh nhân đợt cấp COPD	Nguyễn Trường Ân Võ Minh Phương Hà Tấn Đức	474

70.	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ ApoB, LDLc, Non HDLc với tổn thương động mạch vành và kết quả điều trị bằng statin ở bệnh nhân hội chứng vành cấp	<i>Cao Hoàng Long Thái Thị Ngọc Thúy Vũ Hoàng Vũ</i>	480
71.	Điện màng châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt, tập vận động và thuốc đông dược trong phục hồi vận động ở bệnh nhân nhồi máu não giai đoạn hồi phục	<i>Nguyễn Thị Linh Hoa Lê Minh Hoàng Nguyễn Duy Phúc</i>	486
72.	Đánh giá hiệu quả giảm đau của cứu điều ngải trong điều trị thống kinh nguyên phát ở sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ: Báo cáo ca lâm sàng	<i>Ký Huỳnh Thảo Quyên Lê Phú Thịnh Lê Đình Gia Bảo Trần Đăng Khoa Nguyễn Ngọc Chi Lan</i>	494